

Số: 392 /KH-SGDĐT

Vĩnh Long, ngày 21 tháng 3 năm 2018

## **KẾ HOẠCH**

### **Điều tra trình độ đối tượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2018-2022**

Căn cứ Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xoá mù chữ;

Căn cứ Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xoá mù chữ;

Căn cứ Thông tư số 35/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục, xoá mù chữ;

Sở Giáo dục và Đào tạo Vĩnh Long xây dựng kế hoạch điều tra trình độ dân số phục vụ công tác phổ cập giáo dục, xoá mù chữ (PCGD-XMC), giai đoạn 2018-2022 như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

- Tổng hợp dữ liệu PCGD-XMC của đối tượng được điều tra nhằm cung cấp thông tin, số liệu báo cáo, kết quả PCGD-XMC theo quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo trên Hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục, xoá mù chữ quy định tại Thông tư số 35/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tổng hợp số liệu các biểu thống kê đối tượng PCGD-XMC, làm cơ sở công nhận kết quả xã, phường, thị trấn (cấp xã) và các huyện, thị xã, thành phố (cấp huyện) trong toàn tỉnh. Báo cáo kết quả cho Ủy ban nhân dân tỉnh, đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận kết quả PCGD-XMC của tỉnh hàng năm.

### **2. Yêu cầu**

Tổ chức điều tra trình độ đối tượng phổ cập từ 0 đến 60 tuổi trong toàn tỉnh, đảm bảo tính chính xác, đầy đủ thông tin đối tượng cư trú trong địa bàn quản lý. Thống kê số liệu các biểu mẫu theo quy định để phục vụ công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở và xoá mù chữ (PCGD-XMC) giai đoạn 2018-2022.

## **II. NỘI DUNG THỰC HIỆN**

### **1. Tổ chức điều tra, thu thập thông tin và xử lý số liệu**

- Điều tra, cập nhật thông tin cá nhân và trình độ học vấn theo thông tin trong phiếu điều tra hộ gia đình (theo mẫu của Bộ Giáo dục và Đào tạo) như: Họ tên, năm sinh, dân tộc, tôn giáo, giới tính, khuyết tật; đang đi học, khỏi học, trường học, tốt nghiệp, bỏ

học, chưa đi học, mù chữ, tái mù chữ... Sau khi điều tra, tiếp tục theo dõi, cập nhật thông tin đối tượng PCGD-XMC vào tháng 9, tháng 10 hàng năm để tổng hợp, báo cáo kết quả PCGD-XMC giai đoạn 2018-2022.

- Nhập tất cả các đối tượng PCGD-XMC sau khi đã điều tra vào file excel phần mềm các nhóm, ấp.

- Tổng hợp số liệu các biểu thống kê theo quy định từ ấp (nhóm) - xã - huyện - tỉnh. Cập nhật đối tượng PCGD-XMC các ấp (nhóm) vào Hệ thống thông tin quản lý PCGD-XMC.

## **2. Đối tượng**

Đối tượng điều tra từ 0 đến 60 tuổi cư trú trong địa bàn tỉnh Vĩnh Long, tính đến thời điểm tiến hành điều tra.

## **3. Hình thức điều tra**

- Điều tra từng hộ gia đình, mỗi hộ gia đình có một số phiếu điều tra. Số phiếu điều tra được đánh số thứ tự từ 01 đến hết theo số lượng hộ gia đình trong từng ấp, nhóm. Phiếu điều tra do Sở Giáo dục và Đào tạo cung cấp cho các đơn vị xã, phường, thị trấn.

- Thành lập Ban chỉ đạo điều tra đối tượng PCGD-XMC:

+ Ban chỉ đạo điều tra PCGD-XMC cấp huyện do Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố thành lập. Trong đó, Trưởng ban chỉ đạo điều tra là Trưởng Ban chỉ đạo PCGD-XMC cấp huyện, Phó Trưởng ban chỉ đạo là Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo; các ủy viên là thành viên Ban chỉ đạo PCGD huyện, Trưởng Ban chỉ đạo PCGD-XMC cấp xã và Hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở.

+ Trưởng Ban chỉ đạo PCGD-XMC cấp xã thành lập các tổ điều tra gồm: Lãnh đạo UBND xã, phường, thị trấn; Hiệu trưởng, giáo viên, nhân viên các trường và cán bộ các ấp, nhóm trong địa bàn quản lý. Các tổ phân thành nhiều nhóm điều tra, mỗi nhóm điều tra có ít nhất 02 người, trong đó phải có 01 là cán bộ, giáo viên, nhân viên của các trường trong địa bàn. Phiếu điều tra hợp lệ phải có đầy đủ chữ ký của các cán bộ điều tra, chủ hộ và xác nhận của UBND xã.

- Kiểm tra kết quả sau khi điều tra: Ban chỉ đạo điều tra PCGD-XMC chỉ đạo các tổ điều tra tự kiểm tra và tổ chức kiểm tra tất cả các xã, phường, thị trấn về số lượng, chất lượng phiếu điều tra. Kiểm tra xác suất thực tế một số hộ gia đình, đối chiếu với thông tin đã điều tra ở các phiếu điều tra. Phân công các tổ xử lý, tổng hợp số liệu cấp xã, cấp huyện theo mẫu quy định.

## **4. Kinh phí điều tra**

- Chi phí tập huấn nghiệp vụ điều tra thống kê: 15.000.000đ.

- Công tác kiểm tra, giám sát hoạt động điều tra thống kê; kiểm tra công nhận kết quả PCGD-XMC các huyện, thị xã, thành phố năm 2018: 53.816.280đ.

- Kinh phí in phiếu điều tra, chi thù lao điều tra viên, tổng hợp và xử lý số liệu cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh: 926.183.720đ. Cụ thể:

| TT          | Huyện, tx, tp | Số hộ gia đình | Nội dung, mức khoán chi                 |  |   |  |   |
|-------------|---------------|----------------|---|--|---|--|---|
|             |               |                | In số phiếu điều tra (300đ/phiếu 2 mặt) | Chi thù lao điều tra viên (2.600đ/phiếu) | Tổng hợp, xử lý số liệu xã, phường, thị trấn (100đ/phiếu) | Tổng hợp, xử lý số liệu huyện, thị xã, thành phố (50đ/phiếu) | Tổng hợp, xử lý số liệu toàn tỉnh (35đ/phiếu) |
| 1           | Trà Ôn        | 39,376         | 11,812,800                              | 102,377,600                              | 3,937,600   | 1,968,800  | 1,181,280                                     |
| 2           | Vĩnh Long     | 42,214         | 12,664,200                              | 109,756,400                              | 4,221,400   | 2,110,700  | 1,266,420                                     |
| 3           | Vũng Liêm     | 47,475         | 14,242,500                              | 123,435,000                              | 4,747,500   | 2,373,750  | 1,424,250                                     |
| 4           | Bình Tân      | 26,195         | 7,858,500                               | 68,107,000                               | 2,619,500   | 1,309,750  | 785,850                                       |
| 5           | Long Hồ       | 48,210         | 14,463,000                              | 125,346,000                              | 4,821,000   | 2,410,500  | 1,446,300                                     |
| 6           | Tam Bình      | 43,165         | 12,949,500                              | 112,229,000                              | 4,316,500   | 2,158,250  | 1,294,950                                     |
| 7           | Mang Thít     | 28,851         | 8,655,300                               | 75,012,600                               | 2,885,100   | 1,442,550  | 865,530                                       |
| 8           | Bình Minh     | 25,223         | 7,566,900                               | 65,579,800                               | 2,522,300   | 1,261,150  | 756,690                                       |
| <b>Cộng</b> |               | <b>300,709</b> | <b>90,212,700</b>                       | <b>781,843,400</b>                       | <b>30,070,900</b>   | <b>15,035,450</b>  | <b>9,021,270</b>                              |

- Tổng kinh phí điều tra: 995.000.000đ (Chín trăm chín mươi lăm triệu đồng) từ nguồn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Việc thanh toán tiền điều tra thống kê, tổng hợp và xử lý số liệu căn cứ vào Hợp đồng điều tra đối tượng PCGD-XMC giữa Sở Giáo dục và Đào tạo và Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố; biên bản nghiệm thu số lượng, chất lượng phiếu Điều tra thống kê và số tiền công theo phiếu Điều tra thống kê.

### **5. Thời gian thực hiện**

- Tháng 04/2018: Triển khai kế hoạch điều tra, tổ chức tập huấn nghiệp vụ điều tra.

- Từ 02/5/2018 đến 30/6/2018: Tổ chức điều tra hộ gia đình, hoàn chỉnh phiếu điều tra.

- Từ 02/7/2018 đến 31/8/2018: Nhập đối tượng PCGD-XMC vào file excel áp, khóm; tổng hợp số liệu các biểu thống kê theo quy định; kiểm tra, nghiệm thu kết quả điều tra và quyết toán kinh phí điều tra.

